TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 20/04/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn
Bà Nguyễn Thị Anh Thư

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Quí – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy-Kiểm sát viên.

Ngày 20/04/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc: ***"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐST-DS ngày 02/04/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2018/QĐST-DS ngày 19/4/2016, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng CS.

Địa chỉ: Số 169 phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng CS.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy C, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng CS tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo văn bản ủy quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng CS)

Ông Trần Duy C ủy quyền lại cho bà Võ Thị P, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng CS tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

(Theo văn bản ủy quyền số: 1651/UQ-NHCS ngày 06/10/2017 của Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Ngân hàng CS tỉnh Quảng Ngãi về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án).

Địa chỉ: Số 36, Nguyễn Th, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

***2. Bị đơn*:** Ông Võ T, sinh năm 1975;

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Hồ Thị L, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: T 3, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/10/2017, bản tự khai ngày 07/02/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Ngân hàng CS có bà Võ Thị P đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ vào dự án vay vốn quỹ cho vay giải quyết việc làm, phiếu thẩm định dự án và Quyết định số 8622/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 về việc cho vay Quỹ quốc gia về dự án việc làm của UBND thành phố phê duyệt và căn cứ vào danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngày 10/12/2013 của chủ tịch UBND phường NL, ngày 27/12/2013 Chi nhánh Ngân hàng CS tỉnh Quảng Ngãi đã giải ngân cho Hộ gia đình ông Võ T vay số tiền 20.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3500077563 (mã khách hàng) với món vay 66000003500098635, lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi vay để làm dịch vụ cửa sắt và sửa tiệm, thời hạn vay 24 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 27/12/2015.

Tuy nhiên, đến hạn ông T, bà L không trả được nợ mà có đề nghị chi nhánh gia hạn thêm 2 lần là 12 tháng cho đến ngày 19/12/2016, nhưng ông T, bà L vẫn không trả nợ.

Mặc dù, đã được Ủy ban nhân dân, Hội phụ nữ phường NL, tổ thu hồi vốn và cán bộ Ngân hàng làm việc và đôn đốc nhiều lần nhưng hộ vay ông T, bà L vẫn không trả nợ.

Nay Ngân hàng CS yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ T và bà Hồ Thị L phải trả cho Ngân hàng CS tính đến ngày 20/04/2018 tổng số tiền 24.447.030 đồng. Trong đó: tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/04/2018 là 4.447.030 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng CS.

**Bị đơn ông Võ T và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm như sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, 203 Bộ luật tố tụng dân sự như:

+ Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Xác định đúng quan hệ trạnh chấp theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng: Đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đúng quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Thời gian chuẩn bị xét xử: Thời hạn chuẩn bị xét xử vi phạm theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, chậm 16 ngày.

+ Việc tống đạt các văn bản tố tụng: Đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ thời điểm thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn: Chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35; Điều 147, Điều 227, 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474, Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CS, buộc ông Võ T và bà Hồ Thị L có trách nhiệm trả số tiền nợ tính đến ngày 20/04/2018 là: 24.447.030 đồng. Trong đó, tiền gốc: 20.000.000 đồng, tiền lãi: 4.447.030 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 20/04/2018) theo hợp đồng tín dụng số 3500077563 (mã số khách hàng) và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tính dụng từ ngày 21/04/2018 đến khi tất toán xong khoản nợ cho Ngân hàng CS.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ T và bà Hồ Thị L phải chịu trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cous tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với ông Võ T và bà Hồ Thị L, nhưng ông T, bà L không đến Tòa án làm việc, hòa giải và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng CS.

Do đó, theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng CS cung cấp cho Tòa án có tại hồ sơ đủ căn cứ xác định tính đến ngày 20/04/2018 ông Võ T và bà Hồ Thị L còn nợ số tiền vay tổng cộng là: 24.447.030 đồng Trong đó, tiền gốc: 20.000.000 đồng, tiền lãi: 4.447.303 đồng (Lãi trong hạn: 1.891.895 đồng, lãi quá hạn: 2.555.045 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Võ T và bà Hồ Thị L phải trả số nợ trên cùng tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng Chính sách Xã Hôi là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ T và bà Hồ Thị L phải chịu 1.222.351 đồng.

Ngân hàng CS không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26, 35; Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474, Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Buộc ông Võ T và bà Hồ Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng CS số tiền nợ vay tổng cộng là: 24.447.030 đồng. Trong đó, tiền gốc: 20.000.000 đồng, tiền lãi: 4.447.030 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 20/04/2018) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 21/04/2018 đến khi tất toán xong khoản nợ cho Ngân hàng CS.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ T và bà Hồ Thị L phải chịu 1.222.351đ (một triệu, hai trăm hai mươi hai ngàn, ba trăm năm mốt đồng).

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tp Quảng Ngãi;*
- *Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn.*